

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 89x4
	Giờ: Ngày 22 tháng 03 năm 11

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

**CÔNG TY CP ĐẠI LÝ GIAO NHẬN
VẬN TẢI XÉP DỠ TÂN CẢNG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010	13 - 41

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006182 ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 03 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi về ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	86.700.000.000	51
Các cổ đông khác	83.300.000.000	49
Cộng	170.000.000.000	100

Vốn điều lệ đã đầu tư đến ngày 31 tháng 12 năm 2010:

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	95.370.000.000	51
Các cổ đông khác	91.629.050.000	49
Cộng	186.999.050.000	100

Ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ thặng dư vốn cổ phần theo tỷ lệ 10:1 theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 112/2009/GCNCNP-CNVSD-1 cùng ngày, tuy nhiên cho đến thời điểm lập báo cáo này Công ty chưa hoàn tất thủ tục đăng ký lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08 37 422 234 Fax : 08 37 423 027
E-mail : gnvtsaigonnewport.com.vn
Website : saigonnewport.com.vn
Mã số thuế : 0 3 0 4 8 7 5 4 4 4

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ cung ứng tàu biển./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	Số 1295A, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008479 ngày 19 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	51%
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai	Cảng Tân Cảng – Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3501472714 ngày 22 tháng 9 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp	51%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 37).

Trong năm, Công ty thực hiện chia cổ tức năm 2009 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 và tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế năm 2010 theo Điều lệ Công ty, như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Chia cổ tức năm 2009 (tương ứng 25% vốn điều lệ)	42.500.000.000
Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển	10.372.144.701
Trích lập Quỹ Dự phòng tài chính	5.186.072.350
Trích lập Quỹ Khen thưởng	5.186.071.840
Trích lập Quỹ Phúc lợi	5.186.071.840
Trích lập Quỹ khen thưởng Ban điều hành	538.300.000
Cộng	<u>68.968.660.731</u>

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Chủ tịch
Ông Ngô Minh Thuận	Phó Chủ tịch
Ông Lê Hữu Chí	Ủy viên
Ông Lê Hoàng Linh	Ủy viên
Ông Trần Hoài Nam	Ủy viên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phùng Ngọc Minh	Trưởng ban
Ông Vũ Ngọc Hương	Ủy viên
Bà Đặng Hồng Nhung	Ủy viên

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Giám đốc
Ông Lê Hoàng Linh	Phó Giám đốc
Ông Cao Minh Thụ	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Hữu Đức	Phó Giám đốc
Ông Lê Đặng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

Ngày 08 tháng 3 năm 2011



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 55/2011/BCTC-KTTV-KT4

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010 của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 08 tháng 3 năm 2011, từ trang 06 đến trang 41 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Tư

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0059/KTV

Cao Thu Hiền

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0803/KTV

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		309.829.849.033	243.103.518.174
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	89.121.950.659	94.099.994.680
1. Tiền	111		38.121.950.659	29.099.994.680
2. Các khoản tương đương tiền	112		51.000.000.000	65.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		184.862.827.184	132.054.453.688
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	120.771.355.392	117.452.731.930
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	59.798.193.807	12.736.525.218
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	4.301.077.985	1.865.196.540
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(7.800.000)	-
IV. Hàng tồn kho	140		26.776.575.170	10.573.521.645
1. Hàng tồn kho	141	V.6	26.776.575.170	10.573.521.645
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		9.068.496.020	6.375.548.161
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	776.963.738	982.677.287
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.670.392.725	1.122.198.960
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	683.960
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	3.621.139.557	4.269.987.954

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		302.336.943.551	204.228.474.729
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		196.830.209.701	131.636.275.464
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	142.471.113.648	124.881.240.695
<i>Nguyên giá</i>	222		231.122.564.493	181.867.837.606
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(88.651.450.845)	(56.986.596.911)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	2.447.972.976	3.201.195.504
<i>Nguyên giá</i>	225		4.519.334.928	4.519.334.928
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(2.071.361.952)	(1.318.139.424)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	16.500.000
<i>Nguyên giá</i>	228		-	18.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	(1.500.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	51.911.123.077	3.537.339.265
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		81.093.215.114	45.170.673.770
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	7.894.235.114	2.020.673.770
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	73.198.980.000	43.150.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		24.413.518.736	27.421.525.495
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	22.993.518.736	24.971.552.181
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15	-	245.973.314
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.16	1.420.000.000	2.204.000.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		612.166.792.584	447.331.992.903

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		236.817.164.854	144.956.127.874
I. Nợ ngắn hạn	310		186.690.610.131	121.551.307.575
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.17	13.785.855.280	4.000.000.020
2. Phải trả người bán	312	V.18	70.972.192.881	54.078.249.102
3. Người mua trả tiền trước	313	V.19	18.213.191.208	7.109.833.494
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	32.215.345.051	20.477.557.595
5. Phải trả người lao động	315		20.195.874.113	19.111.367.513
6. Chi phí phải trả	316	V.21	3.761.408.031	983.893.257
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	15.081.959.438	7.791.106.135
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.23	12.464.784.129	7.999.300.459
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		50.126.554.723	23.404.820.299
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		970.200.000	1.434.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.24	48.381.571.760	21.501.952.040
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.25	774.782.963	468.868.259
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		333.981.846.044	291.346.244.488
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.26	333.981.846.044	291.346.244.488
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		186.999.050.000	170.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.000.950.000	25.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(13.492.590)	(14.105.238)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		21.923.344.430	11.638.367.956
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		14.522.717.547	9.380.229.310
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		102.549.276.657	75.341.752.460
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CÓ ĐỒNG THIỂU SỐ	439	V.27	41.367.781.686	11.029.620.541
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		612.166.792.584	447.331.992.903

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		102.138,18	-
Euro (EUR)		254.091,89	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 08 tháng 3 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Hồng Thắm

Đỗ Thanh Trường

Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	786.185.558.125	521.149.016.275
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		786.185.558.125	521.149.016.275
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	622.556.723.035	396.952.353.343
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		163.628.835.090	124.196.662.932
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	12.690.400.995	5.136.703.594
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.369.688.601	2.436.561.588
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.787.008.816	1.066.019.283
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.392.210.456	1.440.568.655
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	27.169.588.796	19.007.262.671
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		142.387.748.232	106.448.973.612
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.417.948.370	3.388.279.931
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.042.290.164	1.751.777.641
13. Lợi nhuận khác	40		1.375.658.206	1.636.502.290
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		(1.772.438.656)	373.382.784
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		141.990.967.782	108.458.858.686
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	33.493.467.513	19.067.626.196
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		245.973.314	(245.973.314)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>108.251.526.955</u>	<u>89.637.205.804</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	V.27	12.075.342.027	3.341.259.767
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		96.176.184.928	86.295.946.037
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>5.143</u>	<u>4.615</u>

Lập, ngày 08 tháng 3 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Thị Hồng Thắm

Đỗ Thanh Trường



Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	141.990.967.782	108.458.858.686
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	32.416.576.462	26.218.665.009
- Các khoản dự phòng	03	7.800.000	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04 VI.3	(2.434.785.798)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(8.305.036.805)	(6.958.087.404)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	2.787.008.816	1.066.019.283
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	166.462.530.457	128.785.455.574
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(54.451.114.082)	(72.291.350.849)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	42.835.094.741	(7.310.413.951)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	586.071.962	50.914.108.998
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	2.183.746.994	(10.087.268.443)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(2.807.008.816)	(981.350.017)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14 V.20	(25.884.839.342)	(14.941.627.320)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	12.606.446.025	3.013.616.443
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(17.020.047.431)	(10.187.443.385)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	124.510.880.508	66.913.727.050
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(101.363.615.988)	(25.934.294.172)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	420.044.111	3.382.417.563
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(2.300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	2.300.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(37.694.980.000)	(29.310.783.576)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	6.663.118.425	5.133.667.982
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(131.975.433.452)	(46.728.992.203)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Thuyết minh	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	47.665.975.000	34.338.842.760
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(8.500.500.000)	(15.920.224.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(2.500.000.020)	(1.000.000.020)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(41.381.047.500)	-
7. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của cổ đông thiểu số	37	6.724.000.000	-
8. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông thiểu số	38	-	(2.450.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<u><i>2.008.427.480</i></u>	<u><i>14.968.618.740</i></u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(5.456.125.464)	35.153.353.587
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1 94.099.994.680	58.946.641.093
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	478.081.443	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	<u>V.1 89.121.950.659</u>	<u>94.099.994.680</u>

Lập, ngày 08 tháng 3 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Hồng Thắm

Đỗ Thanh Trường

Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (công ty mẹ) và các công ty con.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ cảng biển
- Hoạt động kinh doanh chính trong năm** : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa. Dịch vụ logistics. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật). Dịch vụ cung cấp tàu biển./.

- Tổng số các công ty con** : 02

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất : 02

Số lượng các công ty con không được hợp nhất : 0

- Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một	Số 1295A, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh	51%	51%
Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	51%	51%

- Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng	Số 40, đường 41, khu phố 4, phường Thảo Điền, quận 2, TP Hồ Chí Minh	24,99%	49%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Cảng Tân Cảng - Cái Mép, xã Tân Phước, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	30,2%	40%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Danh sách các công ty liên kết ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Lý do</i>
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tân Cảng Bến Thành	Mới thành lập, chưa có các hoạt động phát sinh

8. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty mẹ và các Công ty con có 491 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 565 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của Công ty mẹ của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ với Công ty con và giữa các Công ty con với nhau, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là đơn vị mà Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6
Máy móc và thiết bị	6 – 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 7
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	4

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.7.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

11. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí thuê kho bãi

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 60 tháng.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí thuê xe đầu kéo

Chi phí thuê xe đầu kéo được phân bổ theo thời gian thuê.

12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Trích lập quỹ dự phòng trợ mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại các công ty trong Công ty. Mức trích quỹ dự phòng trợ mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

14. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD; 25.723,81 VND/EUR

31/12/2010 : 18.932 VND/USD; 24.884,22 VND/EUR

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	176.012.143	418.547.773
Tiền gửi ngân hàng	37.945.938.516	28.681.446.907
Các khoản tương đương tiền	51.000.000.000	65.000.000.000
Cộng	<u>89.121.950.659</u>	<u>94.099.994.680</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về phí xếp dỡ Container	24.384.282.296	52.608.076.340
Về dịch vụ vận chuyển	50.533.791.738	38.092.736.709
Về dịch vụ depot	33.881.722.834	19.739.105.312
Về sửa chữa Container	2.041.216.806	2.424.306.104
Về hoạt động xây lắp		100.000.000
Về các dịch vụ khác	9.930.341.718	4.488.507.465
Cộng	<u>120.771.355.392</u>	<u>117.452.731.930</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về sửa chữa, xây dựng cơ bản	638.910.000	6.894.292.999
Về mua sắm tài sản cố định	39.702.723.541	183.662.639
Về dịch vụ xếp dỡ, vận chuyển		430.000.000
Về hoạt động xây lắp	18.590.591.371	4.917.390.580
Về các dịch vụ khác	865.968.895	311.179.000
Cộng	<u>59.798.193.807</u>	<u>12.736.525.218</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải Vân Linh		35.579.167
Cổ tức và lợi nhuận được chia	1.500.000.000	
Phải thu Bảo hiểm xã hội quận 2 tiền chế độ	106.326.396	27.584.223
Phải thu tiền do sự cố Sà Lan	1.604.175.497	1.097.454.914
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ nhưng chưa kê khai và thuế giá trị gia tăng thuê tài chính	106.784.200	70.332.772
Phải thu Công ty CP Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành các khoản chi hộ	107.000.000	
Các khoản phải thu khác và chi hộ khách hàng	876.791.892	634.245.464
Cộng	<u>4.301.077.985</u>	<u>1.865.196.540</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là khoản dự phòng phải thu Công ty Cổ phần Tạp phẩm Sài Gòn.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	3.875.749.035	4.488.597.197
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	22.900.826.135	6.084.924.448
Cộng	26.776.575.170	10.573.521.645

(*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của dịch vụ vận chuyển, xếp dỡ	9.117.629.279	477.349.252
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của các công trình xây dựng	13.783.196.856	5.607.575.196
<i>Thiết kế - thi công khu kiểm hóa và sân bãi xung quanh ICD Long Bình</i>		2.081.223.636
<i>Đường nội bộ ICD Long Bình</i>		3.185.287.913
<i>Cài tạo hệ thống thoát nước Cảng Cát Lái</i>		341.063.647
<i>Cài tạo nâng cấp TER B và bãi của Xí nghiệp kho bãi Cát Lái</i>	7.554.674.341	
<i>Đường, bãi thoát nước Cảng Container Cái Mép giai đoạn II</i>	6.015.691.409	
<i>Xử lý luồng vào 7,8,9</i>	212.831.106	
Cộng	22.900.826.135	6.084.924.448

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ phân bổ	170.716.956	385.594.367
Chi phí bảo dưỡng xe	195.833.333	514.932.358
Chi phí mua bảo hiểm cho xe	40.362.072	58.150.562
Chi phí thuê nhà	24.000.000	24.000.000
Chi phí tư vấn thương hiệu	346.051.377	
Cộng	776.963.738	982.677.287

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	1.790.317.981	3.702.887.200
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.830.821.576	567.100.754
Cộng	3.621.139.557	4.269.987.954

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm		129.492.478.295	51.018.636.440	1.253.469.037	103.253.834	181.867.837.606
Mua sắm mới		5.835.361.784	16.099.271.092	385.620.853	61.430.212	22.381.683.941
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	9.967.742.069					9.967.742.069
Tăng do nhận vốn góp			17.776.000.000			17.776.000.000
Thanh lý, nhượng bán		(452.146.742)	(350.433.333)	(24.119.048)	(44.000.000)	(870.699.123)
Số cuối năm	9.967.742.069	134.875.693.337	84.543.474.199	1.614.970.842	120.684.046	231.122.564.493
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng				178.843.538		178.843.538
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm		43.068.738.627	13.579.509.565	318.320.804	20.027.915	56.986.596.911
Khấu hao trong năm	830.645.172	20.481.131.280	10.202.712.890	453.023.024	25.540.525	31.993.052.891
Thanh lý, nhượng bán		(168.481.848)	(128.492.232)	(10.724.872)	(20.500.005)	(328.198.957)
Số cuối năm	830.645.172	63.381.388.059	23.653.730.223	760.618.956	25.068.435	88.651.450.845
Giá trị còn lại						
Số đầu năm		86.423.739.668	37.439.126.875	935.148.233	83.225.919	124.881.240.695
Số cuối năm	9.137.096.897	71.494.305.278	60.889.743.976	854.351.886	95.615.611	142.471.113.648

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 28.528.959.374 VND và 13.245.588.514 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Á Châu, một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 20.689.480.260 VND và 9.605.830.095 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú. Tài sản dùng để thế chấp vay Ngân hàng Quân đội – Chi nhánh An Phú là 02 xe nâng QC 30-40 và QC 29-40 có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 18.720.149.200 VND và 10.436.147.640 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	<u>Máy móc thiết bị</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	4.519.334.928
Tăng trong năm	
Giảm trong năm	
Số cuối năm	<u>4.519.334.928</u>
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	1.318.139.424
Tăng trong năm do khấu hao	753.222.528
Giảm trong năm	
Số cuối năm	<u>2.071.361.952</u>
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	3.201.195.504
Số cuối năm	<u>2.447.972.976</u>

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát	Kết chuyển	Kết chuyển	Số cuối năm
		sinh trong năm	vào TSCĐ trong năm	giảm khác	
Mua sắm TSCĐ		59.495.081.320	7.801.012.486		51.694.068.834
XDCB dở dang	3.537.339.265	6.647.457.047	9.967.742.069		217.054.243
- Bến Sà lan 75 Tues	3.320.285.022	6.647.457.047	9.967.742.069		
- Dự án 50ha huyện Tân Thành	217.054.243				217.054.243
Sửa chữa lớn TSCĐ		4.428.273.455		4.428.273.455	
Cộng	<u>3.537.339.265</u>	<u>70.570.811.822</u>	<u>17.768.754.555</u>	<u>4.428.273.455</u>	<u>51.911.123.077</u>

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress ⁽ⁱ⁾	40%	4.854.818.140		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱⁱ⁾	36%	500.000.000		
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Năng ⁽ⁱⁱⁱ⁾	49%	2.539.416.974	49%	2.020.673.770
Cộng		<u>7.894.235.114</u>		<u>2.020.673.770</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾ DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3501556139 ngày 10 tháng 3 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress 7.146.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ. Trong năm và tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ 7.146.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151577 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành là 54.000.000.000 VND. Trong năm và tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 500.000.000 VND. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành là 53.500.000.000 VND.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 41103200063 ngày 30 tháng 3 năm 2009 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Năng 98.000 USD, tương đương 49% vốn điều lệ. Công ty đã đầu tư đủ số vốn đã cam kết.

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		15.686.980.000		12.950.000.000
- Ngân hàng TMCP Quân đội	871.698	14.666.980.000	700.000	12.950.000.000
- Công ty Cổ phần Cảng Mỹ Thới An Giang	100.000	1.020.000.000		
Đầu tư vào đơn vị khác		52.812.000.000		25.500.000.000
- Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	750.000	7.500.000.000	750.000	7.500.000.000
- Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	1.231.200	12.312.000.000		
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu	800.000	8.000.000.000	800.000	8.000.000.000
- Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	500.000	5.000.000.000		
- Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng	1.000.000	10.000.000.000	1.000.000	10.000.000.000
- Tổng Công ty Bến Thành ⁽ⁱ⁾		10.000.000.000		
Đầu tư hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱ⁾		4.700.000.000		4.700.000.000
Cộng		73.198.980.000		43.150.000.000

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác là do Công ty là cổ đông sáng lập góp vốn thành lập các Công ty cổ phần với số vốn điều lệ cam kết góp nhỏ hơn 20% số vốn điều lệ của các Công ty Cổ phần mới thành lập.

⁽ⁱ⁾ Trong kỳ, Công ty đã chuyển 10.000.000.000 VND cho Tổng Công ty Bến Thành để góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành theo “Thỏa thuận nguyên tắc” về việc thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tổng Công ty Bến Thành xác nhận chưa chuyển số vốn góp này cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành và sẽ chuyển trong năm 2011.

⁽ⁱⁱ⁾ Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh để thực hiện xây dựng cầu tàu, bến sà lan phục vụ cho hoạt động kinh doanh nâng hạ container với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.

14. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí xây dựng bãi Depot	22.023.067.332		5.857.882.560	16.165.184.772
Chi phí thuê phương tiện, tài sản	2.948.484.849	1.384.000.000	995.660.610	3.336.824.239
Chi phí sửa chữa tài sản		4.207.218.118	841.443.624	3.365.774.494
Chi phí xây dựng bãi rửa xe		127.866.337	2.131.106	125.735.231
Cộng	24.971.552.181	5.719.084.455	7.697.117.900	22.993.518.736

15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Số dư đầu năm là tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản trích trước chi phí tư vấn quản lý thương hiệu chưa được khấu trừ do chưa có hóa đơn của nhà cung cấp. Trong năm 2010, số dư này đã được hoàn nhập do đã có hoá đơn GTGT.

16. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký cược, ký quỹ, chi tiết như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ký quỹ thuê trụ sở		144.000.000
Ký quỹ thuê kho bãi	1.420.000.000	1.920.000.000
Ký quỹ thuê máy móc, phương tiện vận tải		140.000.000
Cộng	1.420.000.000	2.204.000.000

17. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn</i>		1.500.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú		1.500.000.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i> <i>(xem thuyết minh số V.24)</i>	13.452.522.000	
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú	9.227.535.000	
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	4.224.987.000	
<i>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</i>	333.333.280	2.500.000.020
Cộng	13.785.855.280	4.000.000.020

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Vay ngắn hạn Ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	1.500.000.000		2.500.000.020	4.000.000.020
Số tiền vay phát sinh				
Kết chuyển từ vay dài hạn		13.452.522.000	333.333.280	13.785.855.280
Số tiền vay đã trả trong năm (1.500.000.000)			(2.500.000.020)	(4.000.000.020)
Số cuối năm		13.452.522.000	333.333.280	13.785.855.280

18. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Về chi phí bốc xếp	32.853.799.949	24.423.761.627
Về chi phí nguyên vật liệu	4.074.016.465	6.374.567.308
Về mua sắm, sửa chữa tài sản cố định	12.509.540.238	7.757.570.824
Về hoạt động xây dựng	13.750.625.934	12.261.058.449
Lãi vay phải trả	240.000.000	260.000.000
Về chi phí dịch vụ khác	7.544.210.295	3.001.290.894
Cộng	70.972.192.881	54.078.249.102

19. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Về dịch vụ Depot		85.173.392
Về dịch vụ kê khai thuế Hải quan	46.264.750	
Về dịch vụ hàng chuyển cảng	31.764.000	
Về hoạt động xây lắp	18.135.162.458	7.024.660.102
Cộng	18.213.191.208	7.109.833.494

20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	237.668.324	21.898.045.893	20.255.031.928	1.880.682.289
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	503.299.476	6.129.036.980	3.038.401.628	3.593.934.828
Thuế xuất, nhập khẩu		681.458.400	681.458.400	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	18.895.189.457	33.493.467.513	25.884.839.342	26.503.817.628
Thuế thu nhập cá nhân	840.716.378	1.424.382.317	2.080.309.814	184.788.881
Thuế nhà thầu		52.121.425		52.121.425
Các loại thuế khác		16.028.022	16.028.022	
Cộng	20.476.873.635	63.694.540.550	51.956.069.134	32.215.345.051

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<i>Trong đó:</i>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	32.215.345.051	20.477.557.595
Thuế và các khoản phải thu nhà nước		(683.960)
Cộng	<u>32.215.345.051</u>	<u>20.476.873.635</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	141.990.967.782	108.458.858.686
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	(8.257.013.354)	(486.347.506)
- Các khoản chi phí không hợp lệ	1.270.664.250	722.266.156
- Các khoản chi phí chưa có hóa đơn năm 2009 đã có hóa đơn năm 2010	(983.893.257)	983.893.257
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	(2.434.785.798)	11.276.670
- Lãi từ Công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ	1.772.438.656	
- Điều chỉnh giảm các khoản phát sinh lãi, lỗ chưa thực hiện trong tập đoàn	(305.248.733)	
- Dự phòng khoản đầu tư vào Công ty liên kết	(3.034.677.960)	
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(4.415.698.485)	(373.382.784)
- Lãi từ hoạt động hợp tác kinh doanh	(125.812.027)	(1.830.400.805)
Thu nhập chịu thuế	133.733.954.427	107.972.511.180
Thu nhập được miễn thuế		
Thu nhập tính thuế	133.733.954.427	107.972.511.180
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	33.433.488.607	26.993.127.796
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm		(8.097.938.339)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	33.433.488.607	18.895.189.457
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	59.978.906	172.436.739
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>33.493.467.513</u>	<u>19.067.626.196</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

21. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí tư vấn thương hiệu		983.893.257
Chi phí hoạt động xây lắp	1.907.302.477	
Chi phí dịch vụ vận chuyển, xếp dỡ	1.854.105.554	
Cộng	<u>3.761.408.031</u>	<u>983.893.257</u>

22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	1.692.143.206	947.140.818
Bảo hiểm xã hội	332.619.038	185.559.352
Bảo hiểm y tế	10.377.406	72.284.598
Bảo hiểm thất nghiệp	5.925.688	327.004
Phải trả tiền đền bù thiệt hại của Sà Lan	4.814.536.135	5.593.926.824
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	4.342.518.000	231.065.500
Các khoản phải trả khác	3.883.839.965	760.802.039
Cộng	<u>15.081.959.438</u>	<u>7.791.106.135</u>

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	3.914.468.000	5.805.588.451	3.000.000	3.071.943.636	6.651.112.815
Quỹ phúc lợi	4.084.832.459	5.805.588.451		4.076.749.596	5.813.671.314
Quỹ thưởng BĐH		325.000.000		325.000.000	
Cộng	<u>7.999.300.459</u>	<u>11.936.176.902</u>	<u>3.000.000</u>	<u>7.473.693.232</u>	<u>12.464.784.129</u>

24. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	<u>46.381.571.760</u>	<u>19.168.618.760</u>
- Sở Giao Dịch Ngân hàng TMCP Á Châu ⁽ⁱ⁾	3.564.500.000	6.300.000.000
- Ngân hàng TMCP Quân đội – CN An Phú ⁽ⁱⁱ⁾	4.792.188.760	12.868.618.760
- Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	38.024.883.000	
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	<u>2.000.000.000</u>	<u>2.000.000.000</u>
- Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến Thương mại Quân đội ^(iv)	2.000.000.000	2.000.000.000
Nợ dài hạn ^(v)		<u>333.333.280</u>
Cộng	<u>48.381.571.760</u>	<u>21.501.952.040</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Là khoản vay của Sở giao Dịch Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu theo hợp đồng vay số 71228799 ngày 25/12/2009, để mua xe nâng, thời hạn vay là 03 năm, tài sản đảm bảo là 03 cầu khung bánh lốp trị giá được xác định là 12.123.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp số SGD.BDDN.04021109 ngày 04/12/2009
- (ii) Là khoản vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội theo hợp đồng vay số 103.09/APU/TDH.97/180918.02, để xây dựng bến Sà lan tại Cảng Tân Cảng – Cái Mép, thời hạn vay là 05 năm, tài sản đảm bảo bằng 03 chiếc xe nâng QC 23,24,25-40 có giá trị được xác định là 15.500.000.000 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 52.09.APU/ĐS.06/180918.02.
- (iv) Là khoản vay của Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để mua 02 cầu bánh lốp (Cầu RTG) tài sản đảm bảo được hình thành từ vốn vay.
- (v) Là khoản vay của Trung tâm Triển lãm và Xúc tiến Thương Mại Quân đội theo hợp đồng vay số 41/HĐ/CKT-BQP, để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay là 02 năm, lãi vay trả theo năm tài chính.
- (vi) Khoản thuê tài chính của Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh theo hợp đồng cho thuê tài chính số 54.08.07/CTTC-CNHCM ngày 19 tháng 3 năm 2008, thuê 08 xe đầu kéo hiệu Dongfeng EQ4252GE7, thời gian thuê là 03 năm.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Vay dài hạn ngân hàng	59.084.093.760	13.452.522.000	25.256.636.760	21.124.935.000
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	2.000.000.000		2.000.000.000	
Nợ dài hạn	333.333.280	333.333.280		
Cộng	61.417.427.040	13.785.855.280	27.256.636.760	21.124.935.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	21.501.952.040	7.083.333.300
Số tiền vay phát sinh	47.665.975.000	30.038.842.760
Số tiền vay đã trả	(7.000.500.000)	(13.120.224.000)
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(13.785.855.280)	(2.500.000.020)
Số cuối năm	48.381.571.760	21.501.952.040

25. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	468.868.259	188.897.803
Số trích lập bổ sung	320.411.537	284.590.456
Số đã chi	(14.496.833)	(4.620.000)
Số cuối năm	774.782.963	468.868.259

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

26. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	170.000.000.000	25.000.000.000		6.951.346.905	4.956.037.315	7.291.287.461	214.198.671.681
Lợi nhuận trong năm trước						86.295.946.037	86.295.946.037
Trích lập các quỹ trong năm				4.687.021.051	4.424.191.995	(18.159.597.038)	(9.048.383.992)
Trích quỹ Ban điều hành						(85.884.000)	(85.884.000)
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ ngắn hạn			(14.105.238)				(14.105.238)
Số dư cuối năm nay	170.000.000.000	25.000.000.000	(14.105.238)	11.638.367.956	9.380.229.310	75.341.752.460	291.346.244.488
Số dư đầu năm nay	170.000.000.000	25.000.000.000	(14.105.238)	11.638.367.956	9.380.229.310	75.341.752.460	291.346.244.488
Tăng vốn chủ sở hữu từ thặng dư vốn cổ phần	16.999.050.000	(16.999.050.000)					
Lợi nhuận trong năm nay						96.176.184.928	96.176.184.928
Trích lập các quỹ trong năm nay				10.372.144.701	5.186.072.350	(26.468.660.731)	(10.910.443.680)
Giảm do thay đổi tỷ lệ cơ cấu vốn điều lệ đã góp tại Công ty con				(87.168.227)	(43.584.113)		(130.752.340)
Chia cổ tức năm 2009						(42.500.000.000)	(42.500.000.000)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá đánh giá lại năm trước			612.648				612.648
Số dư cuối năm nay	186.999.050.000	8.000.950.000	(13.492.590)	21.923.344.430	14.522.717.547	102.549.276.657	333.981.846.044

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước (2.500 VND/cổ phiếu tương ứng 25% mệnh giá)	41.381.047.500	
Tạm ứng cổ tức		
Cộng	<u>41.381.047.500</u>	

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.699.905	17.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	18.699.905	17.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	18.699.905	17.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập các quỹ

- Quỹ đầu tư phát triển được dùng để mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu.
- Quỹ dự phòng tài chính được dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....

27. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	11.029.620.541	10.555.002.750
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	12.075.342.027	3.341.259.767
Cổ đông thiểu số góp vốn	24.500.000.000	
Tăng do thay đổi tỷ lệ cơ cấu vốn điều lệ đã góp tại Công ty Cổ phần Vận tải Tân Cảng Số Hai	130.752.340	
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận	(4.952.500.000)	(2.450.000.000)
Giảm do phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.415.433.222)	(416.641.976)
Số cuối năm	<u>41.367.781.686</u>	<u>11.029.620.541</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	462.032.884	1.522.634.273
Doanh thu cung cấp dịch vụ	672.708.866.130	495.958.425.348
Doanh thu hoạt động xây lắp	113.014.659.111	23.667.956.654
Cộng	<u>786.185.558.125</u>	<u>521.149.016.275</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	217.116.338	601.637.343
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	510.774.430.861	373.254.525.273
Giá vốn của hoạt động xây lắp	111.565.175.836	23.096.190.727
Cộng	<u>622.556.723.035</u>	<u>396.952.353.343</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	4.074.894.662	3.303.267.177
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.415.698.485	1.650.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.639.210.023	3.035.612
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	2.434.785.798	
Lãi nhận được từ hoạt động liên doanh	125.812.027	180.400.805
Cộng	<u>12.690.400.995</u>	<u>5.136.703.594</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.787.008.816	1.066.019.283
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.582.679.785	1.370.542.305
Cộng	<u>5.369.688.601</u>	<u>2.436.561.588</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	53.663.742	135.444.096
Chi phí vật liệu, bao bì	60.640.646	96.736.062
Chi phí dụng cụ, đồ dùng		13.769.489
Chi phí khấu hao tài sản cố định	41.393.255	99.343.812
Chi phí dịch vụ mua ngoài	820.795.332	752.290.049
Chi phí bằng tiền khác	415.717.481	342.985.147
Cộng	<u>1.392.210.456</u>	<u>1.440.568.655</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	12.030.464.441	9.555.563.159
Chi phí vật liệu quản lý	514.706.354	331.169.562
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.820.659.968	483.042.232
Chi phí khấu hao tài sản cố định	640.964.876	325.801.882
Thuế, phí và lệ phí	80.179.980	260.981.572
Chi phí dự phòng	60.803.946	58.287.600
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.522.130.427	6.232.604.327
Chi phí bằng tiền khác	3.499.678.804	1.759.812.337
Cộng	<u>27.169.588.796</u>	<u>19.007.262.671</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	796.181.636	3.300.227.238
Thu phạt các phương tiện về định mức nhiên liệu		59.773.834
Thu phạt vi phạm hợp đồng	129.480.750	
Thu bán hồ sơ thầu		9.999.999
Thu nhập từ đền bù khoản Elite Marine Transportation Co., Sa trong vụ TC 15	1.284.390.000	
Các khoản thu nhập khác	207.895.984	18.278.860
Cộng	<u>2.417.948.370</u>	<u>3.388.279.931</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	654.263.256	1.533.894.819
Chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		20.000.000
Phạt do vi phạm hợp đồng	179.515.964	
Thưởng phương tiện về định mức nhiên liệu		18.481.412
Thuế bị phạt, bị truy thu	44.734.619	108.803.109
Các khoản chi phí khác	163.776.325	70.598.301
Cộng	<u>1.042.290.164</u>	<u>1.751.777.641</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Cổ đông Công ty mẹ	96.176.184.928	86.295.946.037
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	96.176.184.928	86.295.946.037
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	18.699.905	18.699.905
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.143	4.615

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	18.699.905	18.699.905
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	18.699.905	18.699.905

Năm 2010 Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tài Xếp dỡ Tân Cảng (công ty mẹ) đã tăng vốn điều lệ từ thặng dư vốn cổ phần. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 5.076 VND xuống còn 4.615 VND.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

Công ty nhận vốn góp bằng tài sản gồm 02 chiếc Sà Lan Tây Nam Số 01 và Tây Nam Số 02, chi tiết như sau:

	Giá trị tài sản	Giá trị vốn góp	Chênh lệch
Sà Lan Tây Nam 01 (*)	10.250.000.000	7.500.000.000	2.750.000.000
Sà Lan Tây Nam 02	10.276.000.000	10.276.000.000	
Cộng	20.526.000.000	17.776.000.000	2.750.000.000

(*) Chênh lệch giữa giá trị tài sản đem góp vốn và giá trị vốn góp được Công ty chuyển tiền trả lại cổ đông góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, phụ cấp	1.790.529.641	1.233.418.065
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	68.400.000	52.800.000
Tiền thưởng	914.176.934	269.513.090
Cộng	<u>2.773.106.575</u>	<u>1.555.731.155</u>

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tiếp Vận Suối Năng	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ	373.772.856.582	368.611.080.376
Cung cấp dịch vụ sửa chữa vệ sinh container cho Công ty mẹ	7.989.249.539	3.236.937.334
Cung cấp hoạt động xây lắp cho Công ty mẹ	103.791.741.911	
Cung cấp dịch vụ vận chuyển bằng Sà Lan tuyến Cát Lái – Cái Mép cho Công ty mẹ và ngược lại	16.892.214.000	
Mua vật tư thanh lý của Công ty mẹ	10.000.000	
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ	22.150.289.999	22.378.698.957
Công ty cung cấp nhiên liệu	230.913.715	
Thuê văn phòng của Công ty mẹ	1.379.116.250	447.115.269
Thuê phương tiện của Công ty mẹ trong thời gian 05 năm	1.384.000.000	3.363.636.364
Phí thương hiệu Công ty mẹ phân bổ	346.051.377	
Thanh toán cổ tức cho Công ty mẹ	21.675.000.000	
Công ty mẹ tăng vốn góp từ thặng dư vốn cổ phần	8.670.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng Sóng Thần	250.210.862	11.455.488
Thu tiền cung cấp dầu DO	132.433.726	101.364.927
Dịch vụ xếp dỡ Công ty ICD Tân Cảng – Sóng Thần cung cấp	10.191.457.519	14.462.858.700
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	129.658.107	518.520.723
Tiền vật tư, dịch vụ sửa chữa Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng đã cung cấp	21.899.153.337	14.214.541.818
<i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng		2.803.810
Phải trả về xây dựng bãi Depot	6.206.438.865	2.563.287.775
Phải trả về chi phí sửa chữa		4.506.137
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	13.843.198.195	35.944.417.046
Phải thu san lấp bãi container khu B		23.577.047.563
Phải thu phí kéo dỡ dây tàu	3.816.148.591	1.046.095.500
Cung cấp dịch vụ vận chuyển cho Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép tuyến Cái Mép – Cát Lái	124.357.188.636	
<i>Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng		30.108.225
<i>Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	45.700.690.275	
Bán tài sản cho Công ty CP Kho vận Tân Cảng	53.271.836	
Công ty CP Kho vận Tân Cảng cung cấp dịch vụ	51.579.499	
<i>Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân cảng	2.272.727	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty CP Tân Cảng Cypress</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Cypress	415.466.894	
Cypress cung cấp dịch vụ vận chuyển	388.227.272	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành</i>		
Góp vốn	500.000.000	
Các khoản chi hộ	107.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng</i>		
Thu phí dịch vụ Depot	9.029.782.710	5.373.871.972
Nhận ký cược ký quỹ thuê kho bãi		1.434.000.000
Góp vốn vào Suối Năng		1.660.783.576
Phải trả tiền nâng hạ		13.524.757
Cổ tức nhận được trong năm	585.698.485	
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	64.212.644.600	90.361.582.366
Phải thu tiền dịch vụ sửa chữa container	823.957.200	470.090.202
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		
Phải thu về cung cấp vật tư, dịch vụ	30.615.000	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	45.637.477	93.548.087
<i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i>		
Ứng trước tiền xây lắp bãi Depot		3.900.425.760
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ bằng Sà lan	2.855.577.750	17.838.105.650
Phải thu phí kéo dờ dây tàu	739.663.100	458.823.050
Phải thu về dịch vụ vận chuyển đã cung cấp	37.774.260.000	
<i>Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	2.690.956.877	
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress</i>		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	51.550.000	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành</i>		
Phải thu khác	107.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng</i>		
Phải thu tiền phí dịch vụ	1.116.446.188	1.371.926.268
Cộng nợ phải thu	<u>110.341.308.192</u>	<u>114.494.501.383</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	297.493.970	248.067.570
Nhận ứng trước tiền xây dựng công trình	18.022.348.798	3.445.000.000
Phải trả tiền nhiên liệu	244.065.731	
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		
Phải trả về dịch vụ xếp dỡ	27.586.700	3.810.483.285
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa	4.765.890.378	4.319.703.638
<i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i>		
Ứng trước tiền xây lắp bãi Depot	435.504.460	
<i>Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng</i>		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	37.350.000	
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress</i>		
Phải trả về dịch vụ được cung cấp	237.510.000	
<i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Suối Năng</i>		
Phải trả tiền nhận ký cược ký quỹ thuê kho bãi	1.434.000.000	1.434.000.000
Cộng nợ phải trả	<u>25.501.750.037</u>	<u>13.257.254.493</u>

2. Thông tin về bộ phận

Lĩnh vực kinh doanh

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh, Công ty có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Lĩnh vực dịch vụ vận tải xếp dỡ.
- Lĩnh vực dịch vụ Depot.
- Lĩnh vực các dịch vụ khác.
- Lĩnh vực bán xăng dầu
- Lĩnh vực xây lắp.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty (xem phụ lục 01)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty (xem phụ lục 02)

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra tại Cảng Cát Lái và Cảng Cái Mép thuộc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2010, trong phạm vi có liên quan, Công ty áp dụng các qui định tại Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ngoài ra, ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Các yêu cầu của Thông tư này sẽ được áp dụng trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Lập, ngày 08 tháng 3 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Thị Hồng Thắm

Đỗ Thanh Trường

Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XEP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Năm nay	Đơn vị tính: VND						
	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Hoạt động bán xăng dầu	Hoạt động xây lắp	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	494.158.839,108	99.935.760,698	462.032.884	113.014.659,111	78.614.266,324	-	786.185.558,125
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	494.158.839,108	99.935.760,698	462.032.884	113.014.659,111	78.614.266,324	-	786.185.558,125
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	124.772.810,223	20.799.634,308	244.916,546	1.449.483,275	16.361.990,738	-	163.628.835,090
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							(28.561.799,252)
Doanh thu hoạt động tài chính							135.067.035,838
Chi phí tài chính							12.690.400,995
Thu nhập khác							(5.369.688,601)
Chi phí khác							2.417.948,370
Chi phí thuế TNDN hiện hành							(1.042.290,164)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại							(33.493.467,513)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp							(245.973,314)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	80.720.205,319	13.275.779,163			10.443.365,132		104.439.349,614
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	31.258.323,846	5.140.950,803			4.044.118,670		40.443.393,319
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)							

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, TP Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Phụ lục 2: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

	Đơn vị tính: VND					
	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Hoạt động bán xăng dầu	Hoạt động xây lắp	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm						
phần	142.775.160.354	50.046.907.606	-	32.373.788.227	12.837.527.419	238.033.383.606
Tài sản phân bổ cho bộ phận	102.542.169.267	20.737.521.781	95.875.760	23.451.504.632	16.313.130.043	163.140.201.482
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận						210.993.207.496
Tổng tài sản						612.166.792.584
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	34.707.905.503			33.793.090.869	-	68.500.996.372
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	28.669.451.413	5.797.940.275	26.805.610	6.556.734.438	4.560.938.124	45.611.869.861
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận						122.704.298.621
Tổng nợ phải trả						236.817.164.854



Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất